

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**
Số: 44/2018/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 18 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định bảng giá chuẩn nhà ở xây dựng mới để tính giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ

Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;

Xét Tờ trình số 11469/TTr-SXD ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Sở Xây dựng về việc ban hành Quy định bảng giá chuẩn nhà ở xây dựng mới để tính giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, ý kiến thẩm định dự thảo văn bản của Sở Tư pháp tại Công văn số 3523/STP-XDKTVB ngày 19 tháng 10 năm 2018 và trên cơ sở kết luận của UBND thành phố tại phiên họp thường kỳ UBND thành phố ngày 20 tháng 11 năm 2018 theo Thông báo số 318/TB-VP ngày 23 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định bảng giá chuẩn nhà ở xây dựng mới để tính giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

| STT | Loại công trình | Đơn giá (đồng/m² sàn) |
|------------|--|---|
| 1 | Nhà 1 tầng, tường bao xây, mái lợp tôn | 2.270.000 |
| | Nhà 1 tầng, tường bao xây gạch, hiên đúc, mái lợp tôn thì phần nhà tính theo đơn giá 2.270.000 đồng/m ² XD, phần hiên đúc tính theo đơn giá 4.140.000 đồng/m ² XD | |
| 2 | Nhà 1 tầng, tường bao xây gạch, mái lợp ngói | 2.890.000 |
| | Nhà 1 tầng, tường bao xây gạch, hiên đúc, mái lợp ngói thì phần nhà tính theo đơn giá 2.890.000 đồng/m ² XD, phần hiên đúc tính theo đơn giá 4.140.000 đồng/m ² XD | |
| 3 | Nhà 1 tầng, tường gạch chịu lực, mái BTCT | 4.140.000 |
| 4 | Nhà 2 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch, sàn gỗ, mái lợp tôn | 3.700.000 |
| 5 | Nhà 2 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch, sàn gỗ, mái lợp ngói | 4.030.000 |
| 6 | Nhà 2 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch, sàn gỗ, mái BTCT | 4.370.000 |
| 7 | Nhà 2 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch, sàn BTCT , mái lợp tôn | 4.300.000 |
| 8 | Nhà 2 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch, sàn BTCT , mái lợp ngói | 4.600.000 |
| 9 | Nhà 2 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch; sàn, mái BTCT | 4.970.000 |
| 10 | Nhà từ 3 đến 5 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch; sàn BTCT, mái lợp tôn | 5.150.000 |
| 11 | Nhà từ 3 đến 5 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch; sàn BTCT, mái lợp ngói | 5.550.000 |
| 12 | Nhà từ 3 đến 5 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch; sàn, mái BTCT | 5.880.000 |

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/12 /2018

Điều 3. Giao Sở Xây dựng, Hội đồng xác định giá bán nhà ở cũ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào Bảng giá chuẩn nhà ở xây dựng mới ban

hành theo Quyết định này để tổ chức triển khai thực hiện việc tính giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các quận, huyện, Giám đốc Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng; Chủ tịch Hội đồng xác định giá bán nhà ở cũ, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn